THCS TRẦN VĂN ĐANG

TỔ NGỮ VĂN

NHÓM NGỮ VĂN 7

NỘI DUNG HỌC TẬP TRỰC TUYẾN

TUẦN 10 (8/11 – 13/11/2021)

	TIẾT 37	TIẾT 38	TIẾT 39	TIẾT 40
TUẦN 10 8/11 - 13/11	Bạn đến chơi nhà	1) Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh (Tĩnh dạ tứ) 2) HDĐT : Xa ngắm thác núi Lư (vọng Lư sơn bộc bố)	Từ đồng nghĩa Từ trái nghĩa	1) Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê 2) HDĐT : Bài ca nhà tranh bị gió thu phá (Mao ốc vị thu phong sở phá ca)

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP :

1. Trước mỗi buổi học, các em đọc trước phần Lý thuyết của mỗi bài học trong SGK và trong tài liệu này.

2. Sau các buổi học trực tuyến, các em hoàn thành phần Bài tập trong tài liệu này, nộp cho GV qua địa chỉ mail hoặc zalo của GV. Bài làm có thể đánh máy hoặc viết tay. Chú ý ghi rõ họ tên và lớp của các em khi nộp bài.

PHẦN LÝ THUYẾT

TIẾT 37 : BẠN ĐẾN CHƠI NHÀ

Nguyễn Khuyến

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Hiểu được tình bạn đậm đà thân thiết của tác giả Nguyễn Khuyến qua một bài thơ Nôm Đường luật thất ngôn bát cú.

- Biết phân tích một bài thơ Nôm Đường luật.

II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1.Kiến thức:

- Sơ giản về tác giả Nguyễn Khuyến.

- Sự sáng tạo trong việc vận dụng thể thơ Đường luật, cách nói hàm ẩn sâu sắc, thâm thúy của Nguyễn Khuyến trong bài thơ.

2. Kỹ năng:

- Nhận biết được thể loại của văn bản.

- Đọc - hiểu văn bản thơ Nôm Đường luật thất ngôn bát cú.

- Phân tích một bài thơ Nôm Đường luật.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

a) Nội dung

- Tình bạn đậm đà thân thiết của tác giả.

- Ý nghĩa tình bạn chân chính : bạn bè đến với nhau là vì tình cảm, tình nghĩa chứ không phải là vật chất.

b)Nghệ thuật

- Vận dụng các phương thức biểu đạt biểu cảm kết hợp với tự sự.

- Thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật biến thể.

- Cách nói hàm ẩn sâu sắc, thâm thúy.

c)Ý nghĩa văn bản

- Bài thơ được lập ý bằng cách cố tình dựng nên tình huống khó xử khi bạn đến chơi, để rồi hạ một câu kết : " Bác đến chơi đây, ta với ta", nhưng trong đó là một giọng thơ hóm hỉnh chứa đựng tình bạn đậm đà thắm thiết.

TIẾT 38 : **CẢM NGHĨ TRONG ĐÊM THANH TĨNH**

(Tĩnh dạ tứ - Lý Bạch)

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Cảm nhận đề tài vọng nguyện hoài hương (nhìn trăng nhớ quê) được thể hiện giản dị, nhẹ nhàng mà sâu lắng, thấm thía trong bài thơ cổ thể của Lí Bạch.

- Thấy được tác dụng của nghệ thuật đối với vai trò của câu cuối trong bài thơ tứ tuyệt.

II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1.Kiến thức:

- Sơ giản về tác giả Lí Bạch

- Tình quê hương được thể hiện một cách chân thành, sâu sắc của Lí Bạch.

- Nghệ thuật đối và vai trò của câu kết trong bài thơ.

- Hình ảnh ánh trăng - vầng trăng tác động với tâm tình nhà thơ.

2. Kỹ năng:

- Đọc - hiểu bài thơ cổ thể qua bản dịch tiếng Việt.

- Nhận ra nghệ thuật đối trong bài thơ.

- Bước đầu tập so sánh bản dịch thơ và bản phiên âm chữ Hán, phân tích tác phẩm.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

a) Nội dung

- Vẻ đẹp của đêm trăng sáng.

- Nỗi nhớ quê nhà của Lý Bạch.

b)Nghệ thuật

- Vận dụng các phương thức biểu đạt biểu cảm.

- Thể thơ cổ thể.

- Nghệ thuật đối.

c)Ý nghĩa văn bản

Với những từ ngữ giản dị mà điêu luyện bài thơ thể hiện một cách nhẹ nhàng mà thấm thía tình quê hương của một người sống xa nhà trong đêm trăng thanh tĩnh

---

Hướng dẫn tự học : XA NGẮM THÁC NÚI LƯ

(*Vọng Lư sơn bộc bố* - LÍ BẠCH)

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Cảm nhận tình yêu thiên nhiên và bút pháp nghệ thuật độc đáo của tác giả Lí Bạch trong bài thơ.

- Bước đầu biết nhận xét về mối quan hệ giữa tình và cảnh trong thơ cổ.

II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1.Kiến thức:

- Vẻ đẹp độc đáo, hùng vĩ, tráng lệ của thác núi Lư qua cảm nhận đầy hứng khởi của thiên tài Lí Bạch, qua đó phần nào hiểu được tâm hồn phóng khoáng, lãng mạn của nhà thơ.

- Đặc điểm nghệ thuật độc đáo trong bài thơ.

2. Kỹ năng:

- Đọc - hiểu văn bản thơ Đường qua bản dịch tiếng Việt.

- Sử dụng phần dịch nghĩa trong việc phân tích tác phẩm và phần nào biết tích lũy vốn từ Hán Việt.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

a) Nội dung

- Vẻ đẹp hùng vĩ, tráng lệcủa đỉnh Hương Lô - một ngọn núi cao ở phía Tây Bắc của dãy Lư Sơn (Giang Tây, Trung Quốc)

- Tâm hồn phóng khoáng, yêu thiên nhiên của nhà thơ Lý Bạch.

b)Nghệ thuật

- Vận dụng các phương thức biểu đạt biểu cảm, miêu tả.

- Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt.

- hình ảnh tráng lệ, huyền ảo.

c)Ý nghĩa văn bản

Với những hình ảnh tráng lệ, huyền ảo, bài thơ đã miêu tả một cách sinh động vẻ đẹp nhìn từ xa của thác nước chảy từ đỉnh Hương Lô thuộc dãy núi Lư, qua đó thể hiện tình yêu thiên nhiên đằm thắm , bộc lộ tính cách mạnh mẽ của tác giả

TIẾT 39: TỪ ĐỒNG NGHĨA

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Hiểu khái niệm từ đồng nghĩa.

- Nắm được các loại từ đồng nghĩa.

- Có ý thức lựa chọn từ đồng nghĩa khi nói và viết.

Lưu ý: học sinh đã học về từ đồng nghĩa ở Tiểu học.

II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1.Kiến thức:

- Khái niệm từ đồng nghĩa.

- Từ đồng nghĩa hoàn toàn và từ đồng nghĩa không hoàn toàn.

2. Kỹ năng:

- Nhận biết từ đồng nghĩa trong văn bản.

- Phân biệt từ đồng nghĩa hoàn toàn và từ đồng nghĩa không hoàn toàn.

- Sử dụng từ đồng nghĩa phù hợp với ngữ cảnh.

- Phát hiện lỗi và chữa lỗi dùng từ đồng nghĩa.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP:

1. Tìm hiểu chung:

Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau. Một từ nhiều nghĩa có thể thuộc vào nhiều nhóm từ đồng nghĩa khác nhau.

Từ đồng nghĩa có hai loại : những từ đồng nghĩa hoàn toàn (không phân biệt về màu sắc ý nghĩa) và những từ đồng nghĩa không hoàn toàn (có sắc ý nghĩa khác nhau)

Không phải bao giờ các từ đồng nghĩa cũng có thể thay thế cho nhau. Khi nói cũng như khi viết, cần cân nhắc để chọn trong số các từ đồng nghĩa những từ đúng thực tế khách quan và sắc thái biểu cảm.

2. Luyện tập

- Nhận diện được các từ đồng nghĩa.

- Phân biệt được từ đồng nghĩa hoàn toàn và đồng nghĩa không hoàn toàn.

- Giải thích ý nghĩa của việc sử dụng các từ đồng nghĩa trong các hoàn cảnh khác nhau.

TỪ TRÁI NGHĨA

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Nắm được khái niệm từ trái nghĩa.

- Có ý thức lựa chọn từ trái nghĩa khi nói và viết.

Lưu ý: học sinh đã học về từ trái nghĩa ở Tiểu học.

II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1.Kiến thức:

- Khái niệm từ trái nghĩa.

- Tác dụng của việc sử dụng từ trái nghĩa trong văn bản.

2. Kỹ năng:

- Nhận biết từ trái nghĩa trong văn bản.

- Sử dụng từ trái nghĩa phù hợp với ngữ cảnh.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Tìm hiểu chung:

Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa trái ngược nhau.

Một từ nhiều nghĩa có thể thuộc nhiều cặp từ trái nghĩa khác nhau.

Từ trái nghĩa được sử dụng trong thể đối, tạo các hình tượng tương phản, gây ấn tượng mạnh, làm cho lời nói thêm sinh động.

2. Luyện tập

- Nhận diện được các từ trái nghĩa.

- Viết đoạn văn có sử dụng từ trái nghĩa.

TIẾT 40 : NGẪU NHIÊN VIẾT NHÂN BUỔI MỚI VỀ QUÊ (*Hồi hương ngẫu thư* - HẠ TRI CHƯƠNG)

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Cảm nhận tình yêu quê hương bền chặt, sâu nặng chợt nhói lên trong một tình huống ngẫu nhiên, bất ngờ được ghi lại một cách hóm hỉnh trong bài thơ thất ngôn tứ tuyệt luật Đường.

- Thấy được tác dụng của nghệ thuật đối và vai trò của câu cuối trong bài thơ tuyệt cú.

II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1.Kiến thức:

- Sơ giản về tác giả Hạ Tri Chương

- Nghệ thuật đối và vai trò của câu kết trong bài thơ.

- Nét độc đáo về tứ của bài thơ.

- Tình cảm quê hương là tình cảm sâu nặng, bền chặt suốt cả cuộc đời.

2. Kỹ năng:

- Đọc - hiểu bài thơ tuyệt cú qua bản dịch tiếng Việt.

- Nhận ra nghệ thuật đối trong bài thơ Đường.

- Bước đầu tập sánh bản dịch thơ và bản phiên âm chữ Hán, phân tích tác phẩm.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

a) Nội dung

- Câu chuyện về thăm quê nhà sau 50 năm xa cách của nhà thơ Hạ Tri Chương.

- Tình yêu quê hương của nhà thơ qua giọng quê không đổi dù đã 50 năm xa cách.

- Nỗi ngậm ngùi xót xa khi bị coi là "khách" ngay trên quê nhà của mình.

b)Nghệ thuật

- Vận dụng các phương thức biểu đạt biểu cảm, tự sự.

- Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt (bản phiên âm), lục bát (bản dịch thơ).

- Nghệ thuật đối.

- Giọng thơ sâu sắc, hóm hỉnh, mà ngậm ngùi

c)Ý nghĩa văn bản

Bài thơ thể hiện một cách chân thực mà sâu sắc, hóm hỉnh, mà ngậm ngùi tình yêu quê hương thắm thiết của một người sống xa quê lâu ngày, trong khoảnh khắc vừa mới đặt chân trở về quê cũ.

Hướng dẫn tự học : # BÀI CA NHÀ TRANH BỊ GIÓ THU PHÁ

***(Mao ốc vị thu phong sở phá ca* - ĐỖ PHỦ)**

I. MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Hiểu giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo của tác phẩm.

- Thấy được đặc điểm bút pháp hiện thực của nhà thơ Đỗ Phủ được thể hiện trong bài thơ.

II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1.Kiến thức:

- Sơ giản về tác giả Đỗ Phủ.

- Giá trị hiện thực: phản ánh chân thực cuộc sống của con người.

- Giá trị nhân đạo: thể hiện hoài bão cao cả và sâu sắc của Đỗ Phủ, nhà thơ của những người nghèo khổ, bất hạnh.

- Vai trò và ý nghĩa của yếu tố miêu tả và tự sự trong thơ trữ tình; đặc điểm bút pháp hiện thực của nhà thơ Đỗ Phủ trong bài thơ.

2. Kỹ năng:

- Đọc - hiểu văn bản thơ nước ngoài qua bản dịch tiếng Việt.

- Rèn kĩ năng đọc - hiểu, phân tích bài thơ qua bản dịch tiếng Việt.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

a) Nội dung

- Câu chuyện về ngôi nhà tranh bị gio thu phá của Đỗ Phủ. Qua đó, ta nhận ra sự khó khăn trăm bề của nhà thơ : tuổi cao, sức yếu, mất mái tranh, nhà dột …

- Tấm lòng nhân đạo cao cả của nhà thơ qua ước mơ Vận dụng các phương thức biểu đạt biểu cảm, tự sự.

- Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt (bản phiên âm), lục bát (bản dịch thơ).

- Nghệ thuật đối.

- Giọng thơ sâu sắc, hóm hỉnh, mà ngậm ngùi

b)Nghệ thuật

Vận dụng các phương thức biểu đạt biểu cảm, tự sự, miêu tả.

- Bản dịch thơ theo thể thơ tự do.

c)Ý nghĩa văn bản

Kết hợp nhiều phương thức biểu đạt, Đỗ Phủ đã thể hiện một cách chân thực mà sống động nỗi khổ của bản thân vì căn nhà tranh bị gió thu phá nát. Điều đáng quý là vượt lên trên bất hạnh cá nhân nhà thơ đã bộc lộ khát vọng cao cả : ước sao có được ngôi nhà vững chắc ngàn vạn gianđể che chở cho tất cả mọi người nghèo trong thiên hạ

PHẦN BÀI TẬP

Đọc bài thơ "Bạn đến chơi nhà" của Nguyễn Khuyến, cảm nhận tình bạn của nhà thơ, em rút ra được cho mình bài học gì về cách ứng xử trong quan hệ bạn bè ? Hãy viết một đoạn văn ngắn (6 – 8 câu) trình bày suy nghĩ của em.